

# Xi-lanh Pancake DPCB-N-...-1 1/2"- -

Số bộ phận: 8104882

FESTO



## Bảng dữ liệu

| Đặc tính                    | Giá trị                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Hành trình                  | 0.125 in...4 in                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| Ø pít tông                  | 1 1/2"                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| Ren thanh pít tông          | 3/8-24 UNF-2B<br>3/8-24 UNF-2A<br>3/8-16 UNC-2B<br>3/8-16 UNC-2A                                                                                                                                                                                                                                                     |
| Đệm                         | không có đệm<br>Các vòng / tấm đệm đàn hồi ở cả hai đầu<br>Các vòng / tấm đệm đàn hồi, ở phía trước<br>vòng/tấm giảm chấn đàn hồi ở phía sau                                                                                                                                                                         |
| Vị trí lắp đặt              | bất kì                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| Nguyên tắc vận hành         | tác động kép<br>nhấn<br>tác động đơn lẻ<br>kéo                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| Đầu thanh piston            | Ren ngoài<br>Ren trong<br>không có ren                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| Cấu trúc xây dựng           | Pít tông<br>Cần piston<br>Thân vỏ xy lanh                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| Phát hiện vị trí            | cho các công tắc gần                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| Các biến thể                | Dụng cụ nạo làm bằng NBR<br>Cổng khí nén, xoay 180°<br>Cổng khí nén, xoay 270°<br>Cổng khí nén, xoay 90°<br>Tăng khả năng chống hóa chất<br>Thanh pít tông kéo dài<br>Hình dạng nắp vuông<br>Ít ma sát<br>Ty pít tông liền mạch<br>Ty pít tông rỗng liền mạch<br>Phạm vi nhiệt độ -40 đến + 80 °C<br>Nắp cuối gia cố |
| Bảo vệ chống xoay/dẫn hướng | Thanh pít tông đôi với đế cuối van<br>Thanh pít tông đôi với đế cuối van 90°<br>Thanh pít tông đôi với đế cuối van có phần hạ và lỗ xuyên qua<br>Thanh pít tông đôi với đế cuối van có phần hạ và lỗ xuyên qua xoay 90°                                                                                              |
| Áp suất vận hành            | 15 psi...150 psi                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

| Đặc tính                              | Giá trị                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|---------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Môi chất vận hành                     | Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển | Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| Tuân thủ LABS                         | VDMA24364 Vùng III                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh        | -25.6 °F...221 °F                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| trọng lượng sản phẩm                  | 9.22 Lb...10.8 Lb                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| Kiểu gắn                              | Gắn trực tiếp qua ren trên nắp cuối<br>Gắn trực tiếp qua ren trên nắp ổ trục<br>Gắn trực tiếp thông qua ren ở cả hai bên<br>có mắt xoay trên nắp khóa xoay 90°<br>có mắt xoay trên nắp khóa xoay<br>với lỗ xuyên trên nắp cuối<br>có lỗ xuyên qua trên nắp ổ trục<br>có lỗ thông ở cả hai bên<br>với ren mặt bích trên nắp ổ trục<br>với khung lắp trực xoay trên nắp cuối<br>với khung lắp trực xoay trên đầu xi lanh<br>với phụ kiện<br>tùy ý: |
| Cổng nối khí nén                      | Ren trong 1/8 NPT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| Ghi chú vật liệu                      | Tuân thủ RoHS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| Vật liệu phủ                          | Hợp kim nhôm rèn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| Con dấu động vật liệu                 | FPM<br>NBR                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| Vật liệu thanh piston                 | thép không gỉ hợp kim cao, mạ crom cứng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Vật liệu vỏ xy lanh                   | Vật liệu kết hợp, gia cố                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |